

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐIỆN BIÊN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 178/2021/HSST
Ngày: 23/6/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lường Văn Hịa
2. Bà Lò Thùy Dương

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Hà – Thư ký viên, Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Thành Đạt – Kiểm sát viên.

Ngày 23/6/2021, tại phòng xét xử 1, Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 180/2021/HSST ngày 14/5/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 184/2021/QĐXXST-HS ngày 11/6/2021 đối với các bị cáo:

1. Họ tên: Lò Văn Th; tên gọi khác: Không; sinh năm: 1972; tại: Điện Biên. Nơi ĐKKHKT: Bản L, xã Thanh Luông, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 6/10; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lò Văn A và bà Bạc Thị Th; bị cáo có vợ là: Quảng Thị D; SN: 1982; bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên xử phạt 24 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo bản án số: 62/2002/HSST ngày 07/5/2002; bị cáo chưa bị xử phạt vi phạm hành chính lần nào. Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 19/3/2021. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ tên: Lò Văn L; tên gọi khác: Không; sinh năm: 1990; tại: Điện Biên. Nơi ĐKKHKT: Bản B, xã Thanh Luông, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lò Văn H (đã chết) và bà Lò Thị X (đã chết); bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị Tòa án kết tội, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính lần nào. Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 19/3/2021. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 19/3/2021, Lò Văn Th mang theo 200.000 đồng đi bộ từ ra khu vực đầu bản Lọng Tóng, mục đích tìm mua ma túy sử dụng và bán. Tại đây Th gặp và mua được của một người đàn ông dân tộc Thái khoảng 40 tuổi (không biết tên, địa chỉ) 01 gói Heroine với giá 150.000 đồng và 01 viên Hồng phiến với giá 50.000 đồng. Th cầm số ma túy về nhà dùng tay chia gói Heroine ra thành 02 gói, sau đó Th cất giấu toàn bộ số ma túy vào trong túi áo khoác bên phải của Th treo ở cột nhà. Khoảng 15 giờ cùng ngày, khi Th đang ở nhà thì có Lò Văn L đến hỏi mua Hồng phiến và Heroine để sử dụng. Qua trao đổi Th đã bán cho L 01 gói Hồng Phiến và 01 gói Heroine với giá 200.000 đồng. L cầm 02 gói ma túy xem lại rồi nhét mẫu thuốc lá ở dưới đất gần đó cho gói Hồng phiến vào bên trong và cất giấu cùng gói Heroine vào trong cặp quần L đang mặc rồi đi bộ về nhà. Hồi 15 giờ 45 phút cùng ngày, khi L đi đến khu vực Bản Món, xã Thanh Luông, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên thì bị Tổ công tác Công an huyện Điện Biên phối hợp cùng Công an xã Thanh Luông và Đoàn Biên phòng Thanh Luông, phát hiện, bắt quả tang và thu giữ tại cặp quần của Lò Văn L 01 gói nilon màu xanh miệng gói được hàn kín, bên trong là lớp nilon màu đen bên trong có các cục bột màu trắng (nghi Heroine) và 01 gói nilon màu xanh bên trong có 01 viên nén màu hồng (nghi ma túy tổng hợp). Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng.

Hồi 18 giờ cùng ngày, trên cơ sở lời khai của Lò Văn L và các tài liệu chứng cứ thu thập được, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Điện Biên đã tiến hành khám xét khẩn cấp người và chỗ ở của Lò Văn Th, qua khám xét đã phát hiện, thu giữ tại túi áo khoác bên phải treo trên cột nhà Th 01 gói giấy màu trắng, tiếp đến là lớp nilon màu đen bên trong có các cục bột màu trắng (nghi Heroine), mục đích Lò Văn Th để sử dụng và bán.

Tại biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng ngày 19/3/2021 đã xác định số chất bột màu trắng thu giữ của Lò Văn L khối lượng 0,11 gam; viên nén màu hồng có khối lượng là: 0,1 gam; số chất bột màu trắng thu giữ của Lò Văn Th có khối lượng 0,24 gam. Tại bản kết luận giám định số: 336/GĐ - PC09 ngày 25/3/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: Mẫu vật chứng thu giữ của Lò Văn L gửi giám định gồm: chất bột màu trắng là ma túy; loại Heroine; viên nén màu hồng là ma túy loại Methamphetamine. Tại bản kết luận giám định số: 338/GĐ - PC09 ngày 26/3/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: Mẫu chất bột màu trắng thu giữ của Lò Văn Th gửi giám định là ma túy; loại Heroine.

Tại phiên tòa các bị cáo Lò Văn Th và Lò Văn L một lần nữa đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên.

Tại bản Cáo trạng số: 128/CT-VKSDB ngày 13/5/2021, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên đã truy tố bị cáo Lò Văn Th về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Truy tố bị cáo Lò Văn L về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa trong phần tranh luận Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lò Văn L từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Th. Xử phạt bị cáo Th từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Căn cứ các điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; các điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự, tịch thu tiêu hủy 0,35 gam Heroine đã trích 0,08 gam gửi giám định không hoàn lại mẫu vật sau giám định; 0,1 gam Methamphetamine đã trích toàn bộ gửi giám định không hoàn lại mẫu vật sau giám định. Tịch thu của bị cáo Th số tiền bán ma túy 200.000 đồng để sung vào ngân sách nhà nước. Bị cáo L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị cáo Th thuộc diện hộ nghèo nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm

Các bị cáo không có ý kiến gì tự bào chữa cho mình, cũng như không có ý kiến gì tranh luận với Đại diện Viện kiểm sát về bản luận tội.

Lời nói sau cùng các bị cáo xin được giảm án, ngoài ra các bị cáo không có ý kiến gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi của bị cáo Lò Văn L: Ngày 19/3/2021, Lò Văn L bị bắt quả tang khi đang cất giấu trên người 0,11 gam Heroine và 0,1 gam Methamphetamine nhằm mục đích để sử dụng. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Điều 249 Bộ luật Hình sự. Bị cáo tàng trữ 02 chất ma túy là Heroine và Methamphetamine, theo quy định tại Điều 4 Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ thì khối lượng của các chất ma túy bị cáo cất giấu là 0,21 gam (0,11 gam Heroine + 0,1 gam Methamphetamine = 0,21 gam). Tổng khối lượng 02 chất ma túy thu giữ của bị cáo tương đương với khối lượng chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Hành vi của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng và lấy mẫu giám định, Kết luận giám định, Bản kết luận điều tra vụ án hình sự đề nghị truy tố, các biên bản hỏi cung có trong hồ sơ vụ án cũng như Cáo trạng đã truy tố.

[2]. Về hành vi của bị cáo Lò Văn Th: Ngày 19/3/2021, Lò Văn Th bị bắt quả tang khi đang cất giấu tại túi áo khoác bên phải treo trên cột nhà của Th 0,24 gam Heroine nhằm mục đích để sử dụng và để bán lẻ kiếm lời. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo Điều 251 Bộ luật Hình sự. Trước khi bị bắt bị cáo đã bán cho Lò Văn L 0,11 gam Heroine và 0,1 gam Methamphetamine với giá 200.000 đồng nên ngoài việc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với khối lượng Heroine thu giữ của bị cáo, bị cáo còn phải chịu trách nhiệm hình sự đối với khối lượng 02 chất ma túy đã bán cho bị cáo Là 0,45 gam (0,24 gam Heroine + 0,21 gam = 0,45 gam). Với khối lượng ma túy nêu trên thì bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Hành vi của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng và lấy mẫu giám định, Kết luận giám định, Bản kết luận điều tra vụ án hình sự đề nghị truy tố, các biên bản hỏi cung có trong hồ sơ vụ án cũng như Cáo trạng đã truy tố.

Cáo trạng truy tố các bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Các bị cáo là người có đủ năng lực để chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội của mình.

[3]. Về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội thì hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Hành vi của các bị cáo còn tiếp tay cho những kẻ chuyên buôn bán các chất ma túy tồn tại và phát triển, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội trên địa bàn huyện Điện Biên nói riêng và tỉnh Điện Biên nói chung. Tội phạm mà bị cáo vi phạm là tội phạm nghiêm trọng, vì vậy hành vi của bị cáo cần phải bị xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[4]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

[4.1]. Bị cáo Lò Văn L: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu. Sau khi phạm tội và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo là người nghiện ma túy, khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ để sử dụng là 0,21 gam nên cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo và để bị cáo có điều kiện cai nghiện ma túy.

[4.2]. Bị cáo Lò Văn Th: Bị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên xử phạt 24 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo bản án số: 62/2002/HSST ngày 07/5/2002, đến ngày 16/3/2004 chấp hành xong bản án, bị cáo đã được xóa án tích. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Sau khi phạm tội và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, bị cáo có bố để được nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1,

khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo là người nghiện ma túy, khối lượng ma túy bị cáo tàng trữ để sử dụng và để bán là 0,45 gam nên cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo và để bị cáo có điều kiện cai nghiện ma túy.

Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt đối với các bị cáo là phù hợp Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5]. Về hành vi và các Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Điện Biên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc có khiếu nại gì về hành vi, Quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên đã thực hiện đều hợp pháp Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính bị cáo L còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự nhưng bị cáo là người nghiện ma túy, thu nhập chỉ dựa vào làm ruộng nên không có khả năng thi hành, do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo Th còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự, nhưng bị cáo là người nghiện ma túy, gia đình thuộc diện hộ nghèo nên không có khả năng thi hành, do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7]. Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo Th do bị cáo không biết tên, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra xử lý vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[8]. Biện pháp tư pháp và việc xử lý vật chứng: 0,35 gam Heroine và 0,1 gam Methamphetamine thu giữ của các bị cáo là vật thuộc loại nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên cần bị tịch thu tiêu hủy; 200.000 đồng là tiền bị cáo Th bán ma túy mà có cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; các điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[9]. Về án phí: Bị cáo Lò Văn L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Khoản 2 Điều 136/BLTTHS và điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVHQ 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Bị cáo Lò Văn Th thuộc diện hộ nghèo tại phiên tòa có ý kiến xin miễn án phí hình sự sơ thẩm. Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH

14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo được miễn án phí án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lò Văn L.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lò Văn Th.

1. Tuyên bố: Bị cáo Lò Văn Th phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Bị cáo Lò Văn L phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Xử phạt bị cáo Lò Văn Th 02 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ là 19/3/2021.

3. Xử phạt bị cáo Lò Văn L 01 năm 03 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ là 19/3/2021.

4. Biện pháp tư pháp và việc xử lý vật chứng: Căn cứ các điểm b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; các điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

- Tịch thu tiêu hủy: Tịch thu tiêu hủy 0,35 gam Heroine đã trích 0,08 gam gửi giám định không hoàn lại mẫu vật sau giám định.

(Toàn bộ vật chứng của vụ án đã được cơ quan Điều tra Công an huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên chuyển giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/5/2021)

- Tịch thu tiêu hủy 0,1 gam Methamphetamine đã trích toàn bộ gửi giám định không hoàn lại mẫu vật sau giám định.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước của bị cáo Lò Văn Th số tiền 200.000 đồng (chưa thu).

5. Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVHQ 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội 14. Bị cáo Lò Văn L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo Lò Văn Th được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (23/6/2021).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh DB;
- VKSND h. DB; VKSND tỉnh DB;
- Cơ quanĐT + Nhà tạm giam, giữ h. DB;
- Bộ phận HSNV Công an h. DB;
- Sở Tư pháp t. Điện Biên +THA H.Sự;
- Chi cục THADS h. DB;
- Bị cáo;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đỗ Thu Hương

